

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TU MƠ RÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

Tu Mơ Rông, ngày tháng năm 2022

V/v điều chỉnh bổ sung chỉ tiêu
kinh tế - xã hội theo kết quả kỳ
họp thứ 4 – HĐND tỉnh

Kính gửi:

- Thường trực Huyện ủy;
- Ban Thường vụ Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Kỳ họp thứ 4 – HĐND huyện.

Căn cứ Chương trình số 59-CTr/HU, ngày 03/11/2022 của Huyện ủy Tu Mơ Rông về Chương trình công tác tháng 11 năm 2022 của Thường trực, Ban Thường vụ Huyện ủy;

Căn cứ Thông báo số 34/TB-TTHĐND, ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Thường trực HĐND huyện về Thông báo nội dung thời gian, địa điểm tiến hành kỳ họp thứ 4 HĐND huyện.

Trên cơ sở Chương trình công tác tháng 11 năm 2022 của Thường trực, Ban Thường vụ Huyện ủy, UBND huyện đã ban hành Tờ trình số 256/TTr-UBND, ngày 25/11/2022 trình Ban Thường vụ Huyện ủy Về Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2022 và dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2023. Đồng thời, UBND huyện cũng đã ban hành Tờ trình số 260/TTr-UBND, ngày 25/11/2022 trình Hội đồng nhân dân huyện Khóa XIV - Kỳ họp thứ 4 Về đánh giá tình hình kinh tế - xã hội năm 2022 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 đảm bảo theo tiến độ quy định.

Tuy nhiên, theo kết quả kỳ họp thứ 4 - HĐND tỉnh Kon Tum (*diễn ra từ ngày 07 đến ngày 09 tháng 12 năm 2022*) thì một số chỉ tiêu kinh tế xã hội trên địa bàn huyện có sự thay đổi so với số đã dự kiến. Do đó, để việc giao kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đảm bảo đúng quy định và sát với thực tế của địa phương, UBND huyện đề nghị điều chỉnh, bổ sung một số nội dung như sau:

1. Đối với các chỉ tiêu kinh tế xã hội đề nghị điều chỉnh như sau:

*** Lĩnh vực kinh tế**

- Tổng sản lượng lương thực cây có hạt là 5.910,41 tấn: Trong đó lúa 5.210,26 tấn, Cây Ngô 700,15 tấn. Lương thực bình quân đầu người 197 kg.

- Tổng diện tích gieo trồng một số cây trồng chính là: 9.764,74 ha; Trong đó diện tích cây lương thực 2.022 ha; Cây sắn 1.865 ha; Cây rau đậu 50 ha; Cây lâu năm 2.197,64ha; Cây Dược liệu 3.630,1ha.

- Về diện tích trồng trọt: Cây lúa cả năm là 1.832 ha, Cây Ngô cả năm 190 ha, Cây sắn 1.865ha, Cây rau đậu 50 ha, Cây cà phê 1.656 ha (*trồng mới là 47 ha*), Cây Cao Su 86,45 ha, Cây ăn quả 341,19 ha (*trồng mới 60 ha*), cây Mắc ca 114 ha (*trồng mới 76 ha*), cây Sâm Ngọc Linh 2.210,1 ha (*trong đó diện tích trồng mới 495 ha gồm phát triển mới trong dân 13,5 ha, doanh nghiệp là 481,5 ha*), Các loại dược liệu khác như: Đảng sâm, Ngũ vị tử, Sơn tra... 1.420 ha (*trong đó trồng mới 434,2ha gồm phát triển trồng mới trong dân là 234,2 ha, trồng mới trong doanh nghiệp là 200 ha*).

- Về chăn nuôi: Tổng đàn gia súc, gia cầm chính trên địa bàn huyện là 67.975 con, trong đó đàn trâu 6.848 con; đàn bò 8.285 con; đàn heo (*lợn*) 8.500 con; Đàn dê: 110 con; Đàn gia cầm 44.232 con. Diện tích ao hồ nhỏ: 27,2 ha.

- Phân đầu thành lập mới 02 Hợp tác xã, nâng tổng số hợp tác xã trên địa bàn huyện lên 32 Hợp tác xã.

- Về Xây dựng nông thôn mới: Phân đầu trong năm 2023, toàn huyện đạt 173 tiêu chí xã nông thôn mới, không có xã dưới 10 tiêu chí, trong đó: dự kiến có 03 xã đạt 17 tiêu chí (*Măng Ri, Đăk Sao, Ngọc Yêu*); 04 xã đạt 16 tiêu chí (*Đăk Rơ Ông, Tê Xăng, Ngọc Lây, Đăk Na*); 02 xã đạt 15 tiêu chí (*Đăk Hà, Tu Mơ Rông*); 02 xã đạt 14 tiêu chí (*Đăk Tờ Kan, Văn Xuôi*).

- Trồng mới diện tích rừng: 264ha; tỷ lệ che phủ rừng (*có tính cây cao su*): 67,04%.

- Tổng thu NSDP năm 2023: 527.246 triệu đồng; trong đó thu trên địa bàn năm 2023: ước đạt: 60.160 triệu đồng (*trong đó thu huyện hưởng 41.857 triệu đồng*).

- Tổng chi ngân sách địa phương năm 2023: 527.246 triệu đồng.

* Văn hóa xã hội

- Tổng số trung bình trong năm: 29.965 người.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 38,04%; trong đó đào tạo nghề: 16,5%.

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm: 9,08%.

- Tổng số học sinh có mặt đầu năm: 8.830 học sinh.

- Số xã triển khai chương trình hành động vì trẻ em: 11 xã.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông chuyển sang học nghề 2%.

- Phân đầu có 3 trường PTDTBT TH-THCS, 1 trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

- Tổng số giường bệnh trên địa bàn: 165 giường.

- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế: đạt 100%

- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi còn dưới 32%.

- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể cân nặng còn dưới 18%.

- Tỷ lệ xã có nhà văn hóa 100%; tỷ lệ thôn đạt danh hiệu văn hóa 95%.
- Tỷ lệ hộ gia đình ở khu vực nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh 90%.
- Tỷ lệ hộ đồng bào dân tộc thiểu số có đất ở 99,54%.
- Tỷ lệ hộ đồng bào dân tộc thiểu số có đất sản xuất 99,99%.

*** Quốc phòng, an ninh**

- Tỷ lệ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố đạt 90%.
- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn mạnh về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc: đạt 90,9%
- Tỷ lệ giao quân đạt 100%.

(Chi tiết các chỉ tiêu có phụ lục kèm theo)

2. Đối với Kế hoạch vốn thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Do chỉ tiêu trồng rừng sản xuất năm 2023 trên địa bàn huyện được giao cao hơn số dự kiến 64 ha. Do đó, điều chỉnh tăng Kế hoạch vốn sự nghiệp thuộc Tiểu dự án 1, dự án 3 CTMTQG phát triển KTXH vùng ĐBDTTS&MN với tổng kinh phí 668.800 triệu đồng. Đồng thời, giảm nguồn Phân bổ tập trung (*phân bổ chi tiết khi đủ điều kiện*) 668.800 triệu đồng.

(Cụ thể có biểu chi tiết kèm theo)

Ủy ban nhân dân huyện kính báo Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy Thường trực HĐND huyện biết, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- Lưu: VT-TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Trung Mạnh